

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH P1; địa chỉ: Xóm T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc K – Giám đốc công ty.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T; địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P – Giám đốc công ty.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Các bên cùng thoả thuận thống nhất về việc chấm dứt các hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH P1 và Công ty T 68 liên quan đến: Dự án đầu tư xây dựng xưởng chế biến gỗ dân dụng và xuất khẩu (Mã số dự án: 2037241126) tại KCN Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Theo giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 2037241126 lần đầu ngày 2/3/2016, thay đổi lần thứ nhất ngày 5/6/2020 (viết tắt: Dự án);

Dự án được thực hiện trên thửa đất số 03, tờ bản đồ số 31/2016/BĐĐC tại Khu Công nghiệp Đ, xóm Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, diện tích 19.995,0 m<sup>2</sup>; Theo giấy chứng nhận QSD đất số CN709721 do sở TN và MT tỉnh N cấp ngày 07/6/2019 cho Công ty TNHH P1.

**Các hợp đồng thoả thuận bị chấm dứt bao gồm:**

- Hợp đồng hợp tác kinh tế số 02/2019/HĐHTKT/ML – ĐH ký kết ngày 04/10/2019;

- Phụ lục số 01 của hợp đồng hợp tác kinh tế số 02/2019/HĐHTKT/ML-ĐH ngày 04/10/2019;

- Phụ lục hợp đồng số 05/08/2020/CKĐTXD-ML-ĐH ngày 18/6/2020;

- Ngoài các hợp đồng nêu trên thì toàn bộ các văn bản thoả thuận, hợp đồng khác chưa được nêu trong văn bản này phát sinh trong quá trình hợp tác trước đó (nếu có) giữa Công ty TNHH P1 và Công ty T cũng sẽ chấm dứt. Bao gồm cả chấm dứt hợp đồng hợp tác “V.v cho mượn phân xưởng và máy móc thiết bị” số 01/2020/HĐHT/ML-ĐH ký kết ngày 28/02/2021.

## 2.2. Công ty TNHH P1 được:

- Toàn quyền quản lý, quyết định, tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng xưởng chế biến gỗ dân dụng và xuất khẩu (Mã số dự án: 2037241126).

- Được toàn quyền sở hữu, quản lý, định đoạt đối với các tài sản có trên thửa đất (theo thông báo kết quả định giá tài sản số 12/TB-TA ngày 21/01/2024 của TAND thị xã Hoàng Mai bao gồm những tài sản Hội đồng định giá định giá được và những tài sản Hội đồng định giá không định giá được) có tại Dự án và thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ đối với Chủ đầu tư theo quy định pháp luật.

- Ngoài ra, những hạng mục tài sản khác chưa được kê khai nằm ngoài thông báo kết quả định giá tài sản số 12/TB-TA ngày 21/01/2024 của TAND thị xã Hoàng Mai đều do Công ty TNHH P1 đầu tư, xây dựng thuộc toàn quyền sở hữu của Công ty TNHH P1.

2.3. Công ty TNHH T đã rút toàn bộ tài sản của Công ty TNHH T 68 ra khỏi dự án và không yêu cầu bất kỳ một khoản bồi thường nào. Phần tài sản trên đất còn lại trên đất tại thời điểm chấm dứt hợp đồng giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH P1 thuộc toàn quyền sử dụng của Công ty TNHH P1.

2.4. Công ty TNHH T có nghĩa vụ: Bàn giao lại toàn bộ mặt bằng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 03, tờ bản đồ số 31/2016/BĐĐC tại KCN Đ, xóm Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An có diện tích 19.995,0 m<sup>2</sup>; Theo giấy chứng nhận QSD đất số CN709721 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 07/6/2019 cho Chủ đầu tư là Công ty TNHH P1.

2.5. Công ty TNHH P1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH T 68 số tiền là: 1.000.000.000 đồng.

(Công ty TNHH P1 và Công ty TNHH T 68 đã thực hiện xong các thỏa thuận nêu trên).

## 2.6. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Công ty TNHH P1 tự nguyện chịu 21.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 21.250.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003720 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho Công ty TNHH P1 số tiền 250.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trả lại cho Công ty TNHH P1 số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003654 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH P1 tự nguyện chịu 15.000.000 đồng chi phí tố tụng. (Đã thực hiện xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi Cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Huy Mạnh**